|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 16 /BVNĐTP-BKPI  Về việc hướng dẫn đăng ký KPI 2021  của Khoa, Phòng và KPI cá nhân năm 2021 | *TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2021* |

Kính gửi: Các Khoa, Phòng Bệnh viện

Ban KPI Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố hướng dẫn cách đăng ký mục tiêu (MT) KPI các Khoa, Phòng và KPI cá nhân năm 2021, cụ thể như sau:

**I. Đăng ký KPI các Khoa/Phòng năm 2021:**

KPI Khoa/Phòng được xây dựng năm 2021 dựa trên mục tiêu của Bệnh viện và gắn liền với chức năng nhiệm vụ của Khoa/Phòng.

- Khoa, Phòng đăng ký 05 mục tiêu/ 01 phần (Tài chính, Khách hàng, Vận hành, Phát triển), với trọng số 01 mục tiêu: 20%.

- Đối với các Khoa, Phòng đăng ký mục tiêu riêng, phải có số liệu triển khai năm 2020 và được Ban KPI xem xét phê duyệt.

**1. Phần Tài chính:** chiếm trọng số 20%

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mục tiêu** | **Trọng số** | **Khoa, Phòng phụ trách** |
|  | **TÀI CHÍNH (FINANCIAL)** | **20%** |  |
| 1 | Tổng Doanh thu tăng 25% so với 2020 (\*) | 20% | 39 K,P |
| 2 | Doanh thu dịch vụ tăng 30% so với 2020 (\*) | 20% | 39 K,P |
| 3 | Tỷ lệ chênh lệch thu/chi tăng 30% so với kế hoạch (\*) | 20% | 39 K,P |
| 4 | Tổng định phí không vượt quá 105% so với 2020 | 20% | Các K,P  (trừ một số khoa, Phòng có mục tiêu riêng) |
| 5 | Tỷ lệ xuất toán bảo hiểm y tế < 1% (\*) | 20% | 39 K,P |

(\*) Mục tiêu bắt buộc, trọng số 20%.

- Khoa Phòng có chỉ tiêu phụ trách riêng: Phòng Hành chính Quản trị, Phòng Vật tư trang thiết bị, Khoa Dược, Phòng Điều dưỡng, Khoa Tim mạch, Khoa Ngoại Thần Kinh, Khoa Ngoại Lồng Ngực, Khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức.

**2. Phần Khách hàng:** chiếm trọng số 30%

Khoa, Phòng đăng ký 05 mục tiêu, trong đó 04 mục tiêu theo của BV, mỗi mục tiêu chiếm trọng số 20%

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mục tiêu** | **Trọng số** | **Khoa, Phòng phụ trách** |
|  | **KHÁCH HÀNG (CUSTOMER)** | **30%** |  |
| 1 | Công suất giường tiện ích lớn hơn 60% so với số giường tiện ích chỉ tiêu được giao(Giường KH: 902) (\*) | 20% | 39 K,P |
| 2 | Đảm bảo tỉ lệ 25% đối tượng khám PK Robot |  |  |
| 3 | Đảm bảo tỉ lệ 28% đối tượng khám phòng khám siêu nhân (\*) | 20% | 39 K, P |
| 4 | Phẫu thuật trong ngày tăng lớn 30% so với năm 2020 (2700 cas) | Khối Ngoại, Khoa Tai Mũi họng, Khoa Tiêu hóa, Khoa Mắt, Khoa RHM | |
| 5 | Mức độ hài lòng của bệnh nhân nội & ngoại trú đối với Bệnh viện đạt tối thiểu 4.5/5 điểm (\*) | 20% | 39 K, P |
| 6 | Mức độ hài lòng của nhân viên đối với bệnh viện đạt tối thiểu 4,5/5 điểm (\*) | 20% | 39 K,P |

(\*): Mục tiêu bắt buộc, gồm 04 mục tiêu, mỗi mục tiêu chiếm trọng số 20%

- Mục tiêu khác: do Khoa, Phòng đăng ký, với trọng số 20%

**3. Phần vận hành:** chiếm trọng số 30%

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mục tiêu** | **Trọng số** | **Khoa, Phòng phụ trách** |
|  | **VẬN HÀNH (BUSINESS PROCESSES)** | **30%** |  |
| 1 | Đảm bảo số lượt bệnh nhân khám tối thiểu lớn hơn 1800 lượt/ngày (\*) | 20% | 39 K,P |
| 2 | Công suất sử dụng giường lớn hơn 70% so với số giường kế hoạch được giao (902 giường) (\*) | 20% | 39 K,P |
| 3 | Phẫu thuật chương trình tăng lớn hơn 25% so với năm 2020 (1800 cas) | Khối Ngoại, Khoa Tai Mũi họng | |
| 4 | Tỷ lệ tử vong Toàn bệnh viện < 0.4% |  |  |
| 5 | Điểm đánh giá chất lượng Bệnh viện tối thiểu đạt 4.3/5 điểm (hoặc nằm trong top 10 BV của Thành phố) (\*) | 20% | 39 K,P |
| 6 | Tỷ lệ báo cáo sự cố (Sự không phù hợp, Sự cố y khoa và sự cố near miss) >= 8 ca/Quý (\*) | 20% | 39 K,P |

(\*): Mục tiêu bắt buộc, gồm 04 mục tiêu, mỗi mục tiêu chiếm trọng số 20%

- Mục tiêu khác: do Khoa, Phòng đăng ký, với trọng số 20%

**4. Phát triển:** chiếm trọng số 20%

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mục tiêu** | **Trọng số** | **Khoa, Phòng phụ trách** |
|  | **PHÁT TRIỂN (LEARNING AND GROWTH)** | **20%** |  |
| 1 | 75% nhân viên trong diện quy hoạch và được đào tạo chuẩn chức danh (chức danh thấp nhất được quy hoạch) |  |  |
| 2 | Số giờ đứng lớp trung bình của nhân sự lãnh đạo quản lý là 20 giờ/năm (12 giờ đối với cấp phòng, 24 giờ đối với cấp khoa) (\*) | 20% | 39 K, P |
| 3 | Có 29 đề tài nghiên cứu được xét duyệt và thông qua Hội đồng đạo đức; 15 đề tài Nghiên cứu khoa học cấp cơ sở được báo cáo, đăng báo, nghiệm thu, ứng dụng thực tế (1 đề tài/mỗi khoa lâm sàng, cận lâm sàng), 39 Sáng kiến cải tiến cấp cơ sở được phê duyệt, nghiệm thu, ứng dụng thực tế (1 sáng kiến/Khoa,Phòng). Có 05 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế hoặc đăng ký và được chấp thuận; 01 đề tài nghiên cứu cấp thành phố (Điểm thưởng gấp đôi cho khoa phòng có sản phẩm) (\*) | 20% | 39 K, P |
| 4 | Hoàn thành triển khai chuyên khoa sâu: Dược lâm sàng trong tất cả khoa, xạ trị, thực hiện phẫu thuật ghép thận và ghép gan | P.KHTH, Khoa Dược, các Khoa Lâm sàng (Ung bướu HH, Niệu, thận nội tiết, Ngoại TH, Tiêu hóa…) | |
| 5 | 90% nhân viên tham gia các khoá huấn luyện, đào tạo theo chuyên đề bắt buộc có sự phê duyệt của BGĐ theo kế hoạch, hoặc tham dự Hội Nghị theo kế hoạch phê duyệt bởi BGĐ (\*) | 20% | 39 K, P |
| 6 | 100% nhân viên y tế tham gia đào tạo liên tục theo chương trình đạt 24 tiết/năm (\*) | 20% | 39 K, P |

(\*): Mục tiêu bắt buộc, gồm 04 mục tiêu, mỗi mục tiêu chiếm trọng số 20%

- Mục tiêu khác: do Khoa, Phòng đăng ký, với trọng số 20%

**II. KPI cá nhân 2021:**

Nhân viên Khoa, Phòng đăng ký KPI của nhân viên: xây dựng dựa trên định hướng KPI và nhiệm vụ trọng tâm của Khoa, Phòng (lãnh đạo Khoa/ Phòng giao chỉ tiêu KPI năm hiện tại cho từng vị trí mình quản lý trực tiếp)

KPI cá nhân năm và quý do nhân viên đăng ký và cấp Trưởng/Điều hành K/P phê duyệt.

- KPI cá nhân năm 2021 (đính kèm biểu mẫu)

- KPI cá nhân hàng quý, gồm ba phần

1. Thái độ hành vi: trọng số 20%

2. KPI Khoa, Phòng: trọng số 30%

3. Mục tiêu công việc: trọng số 50%

**III. Một số vấn đề cần lưu ý khi triển khai KPI:**

**1. Đối với KPI Khoa, Phòng:**

- Mục tiêu năm 2021 của Khoa, Phòng được áp dụng cho mục tiêu 04 quý của K/P (với trọng số không thay đổi)

- KPI Quý của Khoa Phòng: gồm 02 phần:

+ Đánh giá toàn diện; trọng số 20%

+ Mục tiêu khoa, phòng: trọng số 80% (theo mục tiêu đăng ký 2021)

**2. Đối với KPI cá nhân:**

- Mục tiêu đăng ký KPI năm của nhân viên sẽ là cơ sở để tính điểm KPI cá nhân của từng quý và năm (với trọng số không thay đổi) và được Trưởng/Điều hành K/P phê duyệt.

**3. Thời gian triển khai:**

- Khoa, Phòng gửi đăng ký trước ngày 08/2/2021

- KPI cá nhân đăng ký trước ngày 22/02/2021

Đề nghị Trưởng/Điều hành Khoa/Phòng nghiêm túc triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản hồi về Ban KPI để được hướng dẫn cụ thể.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Ban KPI;  - Lưu: VT, HCQT (SPN). | **TRƯỞNG BAN KPI**  **Trương Quang Định** |